**4. Triển khai ứng dụng**

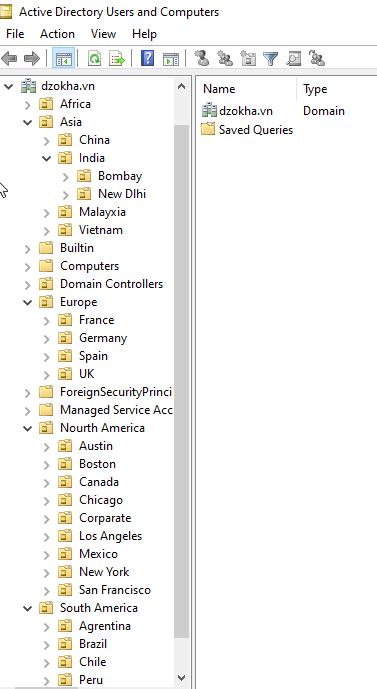
**4.3. Thiết lập cấu hình với Active Directory**

**4.3.1. Creating an OU Structure**

1. Mở Active Directory Users and Computers bằng cách nhấp vào Start/ Administrative Tools/ Active Directory Users And Computers.
2. Nhấp chuột phải vào tên miền cục bộ và chọn New/Organizational Unit.
3. Nhập North America cho tên của OU đầu tiên. Bỏ chọn hộp Protect Container From Accidental Deletion và nhấp vào OK để tạo đối tượng này.
4. Tạo các OU cấp cao nhất sau bằng cách nhấp chuột phải vào tên miền và chọn New/Organizational Unit. Ngoài ra, hãy đảm bảo bỏ chọn Protect Container From Accidental Deletion cho tất cả các OU trong các bài tập này vì bạn sẽ xóa một số OU này trong các bài tập sau.
   1. Africa
   2. Asia
   3. Europe
   4. South America

       Lưu ý rằng thứ tự bạn tạo OU không quan trọng. Trong bài tập này, bạn chỉ sử dụng phương pháp nhấn mạnh mối quan hệ phân cấp.

1. Tạo các OU cấp độ thứ hai sau đây trong OU North America bằng cách nhấp chuột phải vào OU North America và chọn New/Organizational Unit:
   1. Austin
   2. Boston
   3. Canada
   4. Chicago
   5. Corporate
   6. Los Angeles
   7. Mexico
   8. New York
   9. San Francisco
2. Tạo các OU sau theo OU Asia:
   1. China
   2. India
   3. Malaysia
   4. Vietnam
3. Tạo các OU sau theo OU Europe:
   1. France
   2. Germany
   3. Spain
   4. UK
4. Tạo các OU sau theo OU South America:
   1. Argentina
   2. Brazil
   3. Chile
   4. Peru
5. Tạo các OU cấp ba sau đây trong OU  India bằng cách nhấp chuột phải vào  India trong OU Asia và chọn New/Organizational Unit:
   1. Bombay
   2. New Delhi
6. Với Corporate của North America, tạo các OUs:
   1. Engineering
   2. HR
   3. Marketing
   4. Research
   5. Sales
7. Khi bạn hoàn tất việc tạo OU, hãy đóng Active Directory.

****

**4.3.2. Modifying OU Structure**

1. Mở Active Directory Users and Computers bằng cách nhấp vào Start/ Administrative Tools/Active Directory Users And Computers.
2. Nhấp chuột phải vào OU Engineering (nằm trong North America/ Corporate) và nhấp vào Delete. Khi bạn được nhắc xác nhận, hãy nhấp vào Yes. Lưu ý rằng nếu OU này chứa các đối tượng, tất cả chúng cũng sẽ tự động bị xóa.
3. Nhấp chuột phải vào OU Research và chọn Rename. Nhập RD để đổi tên OU và nhấn Enter.
4. Nhấp chuột phải vào OU Sales và chọn Move. Trong hộp thoại Move, hãy mở rộng nhánh North America và nhấp vào OU New York. Nhấp vào OK để di chuyển OU.
5. Bạn sẽ sử dụng một phương pháp thay thế để di chuyển OU Marketing. Kéo OU Marketing và thả vào OU Chicago.
6. Khi bạn hoàn tất, hãy đóng công cụ quản trị Active Directory Users and Computers.

4.3.3. Using the Delegation of Control Wizard

1. Mở Active Directory Users and Computers bằng cách nhấp vào Start/ Administrative Tools/Active Directory Users And Computers.
2. Nhấp chuột phải vào Corporate OU trong OU North America và chọn Delegate Control. Thao tác này sẽ khởi chạy Trình hướng dẫn Delegation of Control. Nhấp vào Next để bắt đầu cấu hình cài đặt bảo mật.
3. Trong trang Users Or Groups, nhấp vào nút Add. Trong trường Enter The Object Names To Select, nhập Account Operators và nhấp vào nút Check Names. Nhấp vào OK. Nhấp vào Next để tiếp tục.
4. Trong trang Tasks To Delegate, chọn Delegate The Following Common Tasks và đánh dấu kiểm bên cạnh các mục sau:
   1. Create, Delete, And Manage User Accounts
   2. Reset User Passwords And Force Password Change At Next Login
   3. Read All User Information
   4. Create, Delete, And Manage Groups
   5. Modify The Membership Of A Group
5. Nhấp vào Next để tiếp tục.
6. Sau đó, trang Completing The Delegation Of Control Wizard sẽ tóm tắt các thao tác bạn đã chọn. Để triển khai các thay đổi, hãy nhấp vào Finish.

**4.3.4. Delegating Custom Tasks**

1. Mở Active Directory Users and Computers bằng cách nhấp vào Start/ Administrative Tools/Active Directory Users And Computers.
2. Nhấp chuột phải vào Corporate OU trong North America OU và chọn Delegate Control. Thao tác này sẽ khởi chạy Trình hướng dẫn Delegation of Control. Nhấp vào Next để bắt đầu thực hiện cài đặt bảo mật.
3. Trong trang Users Or Groups, nhấp vào nút Add. Trong trường Enter The Object Names To Select, nhập Server Operators và nhấp vào nút Check Names. Nhấp vào OK rồi nhấp vào Next để tiếp tục.
4. Trong trang Tasks To Delegate, chọn nút radio Create A Custom Task To Delegate và nhấp vào Next để tiếp tục.
5. Trong trang Active Directory Object Type, chọn Only The Following Objects In The Folder và đánh dấu kiểm bên cạnh các mục sau. (Bạn sẽ phải cuộn xuống để xem tất cả.)
   1. User Objects
   2. Computer Objects
   3. Contact Objects
   4. Group Objects
   5. Organizational Unit Objects
   6. Printer Objects
6. Nhấp vào Next để tiếp tục.
7. Trong trang  Permissions, hãy đánh dấu kiểm bên cạnh tùy chọn General và đảm bảo các tùy chọn khác không được chọn. Lưu ý rằng nếu các đối tượng khác nhau trong lược đồ Active Directory của bạn có cài đặt thuộc tính cụ thể, bạn sẽ thấy các tùy chọn đó ở đây. Đánh dấu kiểm bên cạnh các mục sau:
   1. Create All Child Objects
   2. Read All Properties
   3. Write All Properties

Điều này cung cấp cho các thành viên của nhóm Server Operators khả năng tạo các đối tượng mới trong OU của Corporate và các quyền để đọc và ghi tất cả các thuộc tính cho các đối tượng này.

1. Nhấp vào Next để tiếp tục.
2. Trang Completing The Delegation Of Control Wizard cung cấp tóm tắt các thao tác bạn đã chọn. Để triển khai các thay đổi, hãy nhấp vào Finish.

**4.3.5. Creating Active Directory Objects**

1. Mở Active Directory Users and Computers bằng cách nhấp vào Start/ Administrative Tools/Active Directory Users And Computers.
2. Mở rộng miền hiện tại để liệt kê các đối tượng hiện có trong đó. Đối với bài tập này, bạn sẽ sử dụng OU cấp hai và cấp ba có trong OU cấp cao nhất của North America.
3. Nhấp chuột phải vào OU Corporate và chọn New/User. Điền thông tin sau:
   1. First Name: Maria
   2. Initial: D
   3. Last Name: President
   4. Full Name: (giữ nguyên mặc định)
   5. User Logon Name: mdpresident (giữ nguyên tên miền mặc định) Nhấp vào Next để tiếp tục.
4. Nhập P@ssw0rd làm mật khẩu cho người dùng này rồi xác nhận. Lưu ý rằng bạn cũng có thể thay đổi cài đặt mật khẩu tại đây. Nhấp vào Next.
5. Bạn sẽ thấy tóm tắt thông tin người dùng. Nhấp vào Finish để tạo người dùng mới.
6. Nhấp vào container RD và tạo một người dùng khác trong vùng chứa đó với thông tin sau:
   1. First Name: John
   2. Initial: Q
   3. Last Name: Adams
   4. Full Name: (giữ nguyên mặc định)
   5. User Logon Name: jqadams (giữ nguyên tên miền mặc định)

Nhấp vào Next để tiếp tục.

1. Gán mật khẩu P@ssw0rd. Nhấp vào Next rồi nhấp vào Finish để tạo người dùng.
2. Nhấp chuột phải vào OU RD và chọn New/Contact. Sử dụng thông tin sau để điền vào các thuộc tính của đối tượng Contact:
   1. First Name: Jane
   2. Initials: R
   3. Last Name: Admin
   4. Display Name: jradmin

Nhấp vào OK để tạo đối tượng Contact mới.

1. Nhấp chuột phải vào RD OU và chọn New/Shared Folder. Nhập Software cho tên và \\server1\applications cho đường dẫn mạng (còn được gọi là đường dẫn Universal Naming Convention [UNC]). Lưu ý rằng bạn có thể tạo đối tượng ngay cả khi tài nguyên này (máy chủ vật lý) không tồn tại. Nhấp vào OK để tạo đối tượng Shared Folder
2. Nhấp chuột phải vào OU HR và chọn New/Group. Nhập All Users cho tên nhóm. Không thay đổi giá trị trong trường Group Name (Pre–Windows 2000). Đối với Group Scope, chọn Global và đối với Group Type, chọn Security. Để tạo nhóm, nhấp vào OK.
3. Nhấp chuột phải vào OU Sales và chọn New/Computer. Nhập Workstation1 cho tên máy tính. Lưu ý rằng Computer name (pre–Windows 2000) được tự động điền và theo mặc định, các thành viên của nhóm Domain Admins là những người duy nhất có thể thêm máy tính này vào miền. Đánh dấu kiểm vào hộp Assign This Computer Account As A PreWindows 2000 Computer rồi nhấp vào OK để tạo đối tượng Computer.
4. Đóng công cụ Active Directory Users and Computers.

**4.3.6. Creating a User Template**

1. Mở Active Directory Users and Computers bằng cách nhấp vào Start/ Administrative Tools/Active Directory Users And Computers.
2. Mở rộng miền hiện tại để liệt kê các đối tượng có trong đó. Đối với bài tập này, bạn sẽ sử dụng Sales OU. Nhấp chuột phải vào Sales OU và chọn New/User.
3. Sử dụng các thuộc tính sau:
   1. First Name: Sales
   2. Last Name: Template
   3. Username: sales\_template
   4. Password: P@ssw0rd
4. Nhấp vào Next rồi nhấp vào Finish.
5. Trong cửa sổ bên phải, nhấp đúp vào người dùng Sales Template để mở properties..
6. Trên tab General, hãy hoàn thành các mục sau:
   1. Description: Template Account
   2. Office: Corporate
   3. Telephone: 999-999-9999
   4. Email: Sales@abc.com
   5. Web: www.abc.com
7. Nhấp vào tab e Profile. Trong trường Profile Path, nhập \\ServerA\%username%.
8. Trên tab Members Of, nhấp vào nút Add. Tại hộp Enter The Object Name To Select, nhập Administrator và nhấp vào nút Check Names. (Thông thường, bạn sẽ không thêm nhân viên bán hàng vào nhóm Administrators, nhưng bạn đang làm như vậy chỉ dành cho bài tập này.) Nhấp vào OK.
9. Nhấp vào tab Account. Cuộn xuống trong hộp Account Options và chọn hộp kiểm Account Is Disabled.
10. Nhấp vào OK trong cửa sổ Properties của người dùng để quay lại Sales OU.
11. Nhấp chuột phải vào tài khoản Sales Template và chọn Copy.
12. Nhập thông tin sau:
    1. First Name: Jenny
    2. Last Name: Sales
    3. Username: jsales
    4. Password: P@ssw0rd Bỏ chọn hộp kiểm Account Is Disabled.
13. Trong cửa sổ bên phải, nhấp đúp vào người dùng Jenny Sales để mở properties.
14. Xem tab Members Of, tab General và tab Profile, bạn sẽ thấy một số trường đã được điền sẵn (bao gồm cả nhóm Administrators).
15. Đóng Jenny Sales Properties và thoát khỏi Active Directory Users and Computers.

**4.3.7. Managing Object Properties**

1. Mở Active Directory Users and Computers bằng cách nhấp vào Start/ Administrative Tools/Active Directory Users And Computers.
2. Mở rộng tên miền và chọn vùng chứa RD. Nhấp chuột phải vào tài khoản người dùng John Q. Adams và chọn Properties.
3. Tại đây, bạn sẽ thấy các tab Properties khác nhau cho tài khoản Người dùng. Thực hiện một số thay đổi cấu hình dựa trên sở thích cá nhân của bạn. Nhấp vào OK để tiếp tục.
4. Chọn OU RD. Nhấp chuột phải vào nhóm All Users và nhấp vào Properties. Trong hộp thoại All Users Properties, bạn sẽ có thể sửa đổi tư cách thành viên của nhóm. Nhấp vào tab Members rồi nhấp vào Add. Thêm tài khoản người dùng Maria D. President và John Q. Adams vào nhóm. Nhấp vào OK để lưu cài đặt rồi nhấp vào OK để chấp nhận các sửa đổi của nhóm.
5. Chọn OU Sales. Nhấp chuột phải vào đối tượng Workstation1 Computer. Lưu ý rằng bạn có thể chọn disable tài khoản hoặc reset tài khoản (để cho phép máy tính khác tham gia miền dưới cùng tên đó). Từ menu ngữ cảnh, chọn Properties. Bạn sẽ thấy các thuộc tính cho đối tượng Computer. Kiểm tra các tùy chọn khác nhau và thực hiện thay đổi dựa trên sở thích cá nhân của bạn. Sau khi bạn đã kiểm tra các tùy chọn có sẵn, hãy nhấp vào OK để tiếp tục.
6. Chọn Corporate OU. Nhấp chuột phải vào tài khoản người dùng Maria D. President và chọn Reset Password. Bạn sẽ được nhắc nhập mật khẩu mới, sau đó bạn sẽ được yêu cầu xác nhận. Lưu ý rằng bạn cũng có thể buộc người dùng thay đổi mật khẩu này khi đăng nhập lần tiếp theo và bạn cũng có thể mở khóa tài khoản của người dùng từ đây. Đối với bài tập này, không nhập mật khẩu mới; chỉ cần nhấp vào Cancel.
7. Đóng công cụ Active Directory Users and Computers.

4.3.8. Moving Active Directory Objects

1. Mở Active Directory Users and Computers bằng cách nhấp vào Start/ Administrative Tools/Active Directory Users And Computers.
2. Mở rộng tên miền.
3. Chọn Sales OU (bên dưới New York OU), nhấp chuột phải vào Workstation1 và chọn Move. Một hộp thoại xuất hiện. Chọn RD OU và nhấp vào OK để di chuyển đối tượng Computer đến vùng chứa đó.
4. Nhấp vào RD OU và xác minh rằng Workstation1 đã được di chuyển.
5. Đóng công cụ Active Directory Users and Computers.

**4.3.9. Resetting an Existing Computer Account**

1. Mở Active Directory Users and Computers bằng cách nhấp vào Start/ Administrative Tools/Active Directory Users And Computers.
2. Mở rộng tên miền.
3. Nhấp vào RD OU rồi nhấp chuột phải vào tài khoản máy tính Workstation1.
4. Chọn Reset Account từ menu ngữ cảnh. Nhấp vào Yes để xác nhận lựa chọn của bạn. Nhấp vào OK tại dấu nhắc thành công.
5. Khi bạn đặt lại tài khoản, bạn sẽ ngắt kết nối giữa máy tính và miền. Vì vậy, sau khi thực hiện bài tập này, hãy kết nối lại máy tính với miền nếu bạn muốn máy tính tiếp tục hoạt động trên mạng.

Để kếy nối lại máy tính với tên miền chạy lệnh sau trên máy tính cục bộ:

Test-ComputerSecureChannel -Repair -Server \_msdcs.dzokha.vn

**4.3.10. Creating and Publishing a Shared Folder**

1. Tạo một thư mục mới trong thư mục gốc của phân vùng C: và đặt tên là Test Share. Để thực hiện việc này, hãy nhấp vào liên kết File Explorer trên thanh công cụ.
2. Nhấp chuột phải vào thư mục Test Share. Chọn Give access to/Specific People...
3. Trong hộp thoại Network access, nhập tên của những người dùng mà bạn muốn chia sẻ thư mục này. Trong hộp trên cùng, nhập Everyone rồi nhấp vào Add. Lưu ý rằng Everyone xuất hiện trong hộp dưới cùng. Nhấp vào cột Permission Level bên cạnh Everyone và chọn Read/Write. Chọn Share
4. Bạn sẽ thấy thông báo rằng thư mục của bạn đã được chia sẻ. Nhấp vào Done.
5. Nhấp vào phím Windows trên bàn phím và chọn  Administrative Tools.
6. Mở công cụ Active Directory Users and Computers. Mở rộng tên miền hiện tại và nhấp chuột phải vào RD OU. Chọn New/Shared Folder
7. Trong hộp thoại New Object - Shared Folder, nhập Shared Folder Test cho tên thư mục. Sau đó nhập đường dẫn UNC đến chia sẻ (ví dụ: \\server1\Test Share). Nhấp vào OK để tạo chia sẻ.